

Cát Tiên, ngày 05 tháng 04 năm 2023

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Tổ Dân Phố 5, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1964

Nơi cư trú: Tổ Dân Phố 5, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1988, Nguyễn Tiến C, sinh năm 1989, Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1995, Nguyễn Thị P, sinh năm: 1998 và Nguyễn Văn T, sinh năm 2000. Hiện nay các con đã lớn (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ

thẩm.

Ông Nguyễn Văn Đ được miễn nộp tạm ứng án phí theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền